

Số: 246 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11/TTr-SNV ngày 07 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung triển khai

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (file điện tử đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Căn cứ đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND để xem xét thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

Việc xác định điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ phải bám sát quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND:

- Có xác nhận của chính quyền địa phương (cấp xã) nơi đăng ký thường trú ít nhất **từ 12 tháng trở lên** làm cơ sở để xem xét, giải quyết chính sách. Trường hợp nơi đăng ký thường trú có thời gian **ít hơn 12 tháng** thì xem xét từng trường hợp cụ thể, đảm bảo hợp tình, hợp lý, tránh trục lợi chính sách nhưng cũng không máy móc, gây khó dễ cho đối tượng thụ hưởng nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định.

- Trường hợp cán bộ chưa đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hoặc nơi đăng ký thường trú không trùng với nhà ở thuộc sở hữu cá nhân, của vợ hoặc chồng thì khoảng cách quy định được tính từ cơ quan, đơn vị, nơi công tác cũ đến cơ quan, đơn vị, nơi công tác mới.

Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ không còn hoặc đã giải thể: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có) đảm bảo điều kiện theo quy định.

b) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thì kịp thời thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu có) theo quy định.

c) Định kỳ hàng tháng chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách và báo cáo kết quả chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có) hưởng chế độ hỗ trợ về Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước, tổ chức Hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ) hoặc Thường trực Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị khối Đảng gửi về Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để theo dõi.

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm người đứng đầu, liên đới hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp chi trả sai chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có) thuộc quyền quản lý, sử dụng.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm trong việc bố trí, phân bổ kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định. Trường hợp nội dung vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu, bố trí nhà ở công vụ hoặc nhà ở xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sớm ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

4. Đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực XVII

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời chi trả chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết các trường hợp chi sai chế độ (theo phân cấp); đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân vi phạm (nếu có).

c) Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức Hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Kho bạc nhà nước khu vực XVII;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KGVX.
- (VinhDV)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

Số: 40/2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 663/BC-BPC ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Đồng Nai được điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí,

phân công công tác theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh và trong quy hoạch, kế hoạch, đề án sử dụng của cấp có thẩm quyền.

a) Từ cấp tỉnh, cấp huyện (trước sắp xếp) về các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã); từ cấp xã, cấp huyện (trước sắp xếp) về cấp tỉnh; trong nội bộ cơ quan, đơn vị nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;

b) Từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác.

2. Cán bộ tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí, phân công công tác (bằng văn bản) tại Trung tâm hành chính của tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp).

3. Người đang làm việc tại các tổ chức Hội cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ hưởng lương từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là người lao động) của tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 được cấp có thẩm quyền bố trí, phân công công tác (bằng văn bản) tại Trung tâm hành chính của tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp), bao gồm: Người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế hoặc ký hợp đồng lao động trong định suất lao động được cấp có thẩm quyền giao; người trong độ tuổi lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác theo quy hoạch, kế hoạch, đề án của cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

2. Nguyên tắc khi tính cộng dồn thời gian hỗ trợ theo tháng: Nếu thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái có lẻ dưới 10 ngày thì không tính, nếu từ đủ 10 ngày đến dưới 15 ngày được tính 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên được tính tròn 01 tháng.

3. Các trường hợp không được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

a) Cán bộ, người lao động đang trong thời gian nghỉ không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo văn bản, quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cán bộ, người lao động đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị tạm đình chỉ công tác;

c) Cán bộ đang tham gia đào tạo, bồi dưỡng tập trung từ 01 tháng trở lên.

4. Các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này không làm căn cứ để đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

5. Thời gian không hưởng chính sách hỗ trợ vẫn tính trong thời gian thực hiện hỗ trợ (03 năm) và không thực hiện truy lĩnh, kéo dài, bổ sung thực hiện hỗ trợ theo quy định.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Cán bộ và người lao động tại Điều 2 Nghị quyết này chưa có nhà ở thuộc sở hữu cá nhân của vợ hoặc chồng tại nơi công tác mới; có khoảng cách đường bộ ngắn nhất từ 40km trở lên tính từ nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú.

2. Cán bộ và người lao động tại Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách đường bộ ngắn nhất từ 20 km đến dưới 40 km từ nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú: chỉ được hỗ trợ các nội dung theo quy định tại điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này.

3. Trường hợp cán bộ chưa đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hoặc nơi đăng ký thường trú không trùng với nhà ở thuộc sở hữu cá nhân của vợ hoặc chồng thì khoảng cách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính từ cơ quan, đơn vị, nơi công tác cũ đến cơ quan, đơn vị, nơi công tác mới.

Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ thuê nhà ở.

a) Trường hợp không được bố trí nhà ở công vụ hoặc nhà ở xã hội: Mức hỗ trợ 3.500.000 đồng/người/tháng;

b) Trường hợp đã được bố trí thuê nhà ở xã hội được hỗ trợ 2.200.000 đồng/người/tháng;

c) Trường hợp đã được bố trí ký túc xá hoặc nhà ở tập thể hoặc nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước khác (nếu có) được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ tiền ăn: 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ chi phí đi lại.

Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cán bộ và người lao động đến công tác chưa bố trí được xe công vụ hoặc bố trí xe đưa rước, thì được hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 20km đến dưới 40km: Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng;

b) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 40km đến dưới 60km: Mức hỗ trợ 1.600.000 đồng/người/tháng;

c) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 60km đến dưới 80km: Mức hỗ trợ 2.200.000 đồng/người/tháng;

d) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 80km đến dưới 100km: Mức hỗ trợ 2.800.000 đồng/người/tháng;

d) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 100km đến dưới 120km: Mức hỗ trợ 3.400.000 đồng/người/tháng;

e) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú từ 120km trở lên: Mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng.

4. Chính sách hỗ trợ bổ sung: Ngoài các khoản hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

a) Hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ nữ người đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng đối với:

- Cán bộ nữ không là người đồng bào dân tộc thiểu số;
- Cán bộ nam người đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Trường hợp cán bộ và người lao động được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự của tỉnh hoặc của bộ, ngành Trung ương (không bao gồm hỗ trợ tiền com theo Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị) thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 6. Thời gian hỗ trợ

1. Thời gian thực hiện chính sách tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này là 03 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Chính sách tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này được thực hiện cho đến khi có quy định mới.

3. Trường hợp trong thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái chưa đủ 03 năm, cán bộ tiếp tục được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái đến nơi công tác mới thì thời gian hưởng hỗ trợ chế độ điều động, luân chuyển, biệt phái được tính lại từ đầu (kể từ ngày quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái lần sau có hiệu lực).

Điều 7. Nguồn kinh phí, trách nhiệm chi trả

1. Nguồn kinh phí chi trả cho chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, sử dụng cán bộ và người lao động tại Điều 2 có trách nhiệm chi trả hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) được áp dụng theo mức hỗ trợ của chính sách này và kinh phí thực hiện do nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm Hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

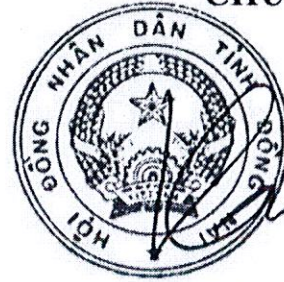
c) Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và vẫn đang trong thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí, phân công công tác nếu đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 5, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận: *Ruon*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh